

## Về một tác phẩm lạc loài.

Nguyễn Văn Sâm

Sách vở Nôm thuộc vào loại khó tìm nhất trong kho tàng văn bản Việt Nam. Sách quốc ngữ in ở Sài Gòn hai ba chục năm sau ngày Pháp đến Nam Kỳ của các ông Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Trương Minh Ký, Nguyễn Trọng Quản, Văn chương Việt dịch ra Pháp văn in ở Paris cuối thế kỷ 19 như *Thơ Nam Kỳ* của Chaigneau Duc, *Chuyện Chơi Văn Chương* của Abel des Michels.... còn tìm thấy được, ngay cả bản in lần thứ nhứt, trong khi sách Nôm đầu được in vào đầu thế kỷ 20 chẳng hạn như quyển *Đoạn Trường Tân Thanh* của Kiều Oánh Mậu, 1909. cũng thì thiệt là khó gặp. Bản Nôm viết tay càng khó hơn. Giống như những mỹ nhân hữu duyên thiên lý, người đi tìm Nôm may mắn thì gặp và gặp nhiều, kẻ vô duyên sống bên cạnh gia đình có sách vẫn bị kín cổng cao tường, không biết gì về những quyển sách mình cố công tìm kiếm đang nằm gần đó!

Nói về nội dung thì sách thuốc, sách bói toán theo tử vi dễ gặp nhất. Người ta còn giữ loại này vì thầy thuốc, thầy bói, thầy pháp, thầy coi sao hạn tốt xấu, cưới vợ gả chồng... vẫn còn kiếm ăn được lai rai trên số sách nát đó. Không ai sống bằng các thứ thơ-tuồng, truyện thơ, tuồng hát bội, phú, văn tế... cho nên các sách loại này phần thiệt lớn đã mất. Duyên may gặp được một bản chưa mất đầu mất đuôi, không bị mối mọt, sâu hai đuôi... gặm nhấm gần như là chuyện thế gian hi hữu...

Giải thích lý do khan hiếm sách Nôm, ta có thể kể đến theo thứ tự ba tác nhân chánh: binh lửa, loại chữ và giấy bản. Binh lửa làm tiêu hao sách ngoài ý muốn của chủ nhân đã đành, nhưng loại chữ nguệch ngoạc xa lạ trên bản giấy quyển mỏng dính bị coi là cũ xưa vô ích cho cuộc sống, nằm quên bụi năm này qua năm khác trong góc tủ, có khuynh hướng mời gọi người ta xé hôm nay một tờ hôm mai một tờ vắn thuốc hút khi ghiền, chợ thời xa, hết giấy thuốc... Sách Nôm hao mòn lần theo thời gian như hoa cỏ, động vật quý hiếm không thể nào bảo tồn, ta chỉ tưởng tượng thôi cũng nhìn thấy trước mắt nó đang tiêu mất dần theo một nhịp điệu mau lẹ và chắc chắn mà không thể nào làm gì được, có chăng là những cơ quan nhà nước nhiều tiền và nhiều nhiệt tâm của người có trách nhiệm...

Những cá nhân yêu sách Nôm ở Việt Nam nếu kha khá trong cuộc sống còn có thể lân la vào các tư gia rân rác cũ, làm thân, kết tình với gia chủ để có cơ hội diện kiến được bản Nôm nào chẳng. Hi vọng gặp được người có sách thường là con số rất nhỏ. Thư chủ đồng ý cho xem, bán, tặng bản chánh là chuyện ít có hơn, thường thì người sẵn sách để đọc hay viết về quyển sách đó được một bản sao cũng đã mừng rồi. Bản chánh hay bản sao đối với người không sưu tầm để lưu trữ đều như nhau, cái quan trọng là những gì được viết thành quyển sách đó, thời điểm sáng tác, nhà văn có tên tuổi, thể loại.... Nội dung ở đây không bao giờ quý như vậy, còn bản chính thì... người chơi sách cứ đợi cứ tìm. Duyên ai nấy gặp, nấy hưởng.

Người sẵn sách Nôm ở ngoại quốc cũng vậy thôi: lục lạo trên mạng của Thư Viện Quốc Gia các nước lớn như Pháp, Anh, Hoa Kỳ..... những trường Đại Học danh tiếng lâu đời của những nước này, các cơ quan trước đây có liên hệ với Việt Nam về văn hóa hay tôn giáo, như Trường Viễn Đông Bác Cổ, Trường Sinh Ngữ Đông Phương, Cơ Quan truyền Giáo Ngoại Quốc... May ra thì cũng được vài quyển hay mà mình chưa từng thấy, chưa từng biết... Chẳng hạn như anh em vừa mới chuyện với nhau về quyển *Khóa Hư Lục Giải Âm* là một quyển sách gọi là quý hiếm vừa mới được thấy trên mạng của...

Ai được thầy thương, bạn mến, hay giao tình tốt thì được chia sẻ thông tin về trang mạng, về người có sách xưa để người kia bằng với khả năng mình đi cứu Nôm.... Trong gần nửa thế kỷ sẵn sách Nôm, tôi gặp được chưa đầy chục quyển Nôm viết tay hay khắc ván không đâu có, kể cả trong nước lẫn ngoài nước. Đó là *Sãi Vãi tân lục quốc âm* [đã phổ biến cách nay 40 năm trong quyển *Văn Học Nam Hà*], đó là hai quyển kinh, văn của đức Phật Thầy [vừa mới phổ biến một quyển trên trang mạng Namkyluctinh.org], đó là các bộ *tuồng Nhị Độ Mai*, *tuồng Lý Đán*, *tuồng Nhạc Phi*, *tuồng Thanh Xà Bạch Xà*... Đó là quyển *Quân Trung Đối Diễn Ca* của Nguyễn Chu Kiêu, người em kế của Nguyễn Du, đó là quyển *Hồ Dịch Dao*, tập hợp những câu tục ngữ, thành ngữ một cách thiệt là tài tình của một văn nhân đất thần kinh...

Tìm được rồi, thì cũng phải đối xử sao cho phải phép. *Thư trung hữu nữ nhan như ngọc*, mình có sách hay, như có người đẹp bên mình, chẳng lẽ cứ giữ ru rú trong nhà đi ra đi vô nhìn ngắm một mình, phải cho đi đây đi đó, cho nhiều người được biết. Sách Nôm thì phải

được phiên âm, giới thiệu, in ra. Một bản quý của mình khổ công tìm được bây giờ lại đem ngày tìm mọi cách sao cho biến thành mấy trăm bản tầm thường của thiên hạ. Nghĩa là chăm chăm phiên âm, nghiêm trang chú giải, cày cục tìm tiền để in lư thế. Ôi sao con đường kỳ khu như vậy mà vẫn có người ham, vẫn có người mấy mươi năm hụp lặn trong khôn khổ đó mà vẫn lấy làm vui.

Giải thích lý do đó, tôi không gọi là sự tự thỏa mãn nhu cầu tìm kiếm, khám phá, tôi gọi là tiếng kêu gọi vọng lại trong tim thức chúng ta của nền văn hóa Việt xin cứu văn phần đang bị tiêu tan. Chữ viết, sách vở Ai Cập xa cách cỡ 3 ngàn năm còn có người tìm đọc, giải mã, tại sao chữ Nôm gần chúng ta quá, chỉ mới bị diệt chưa đầy trăm năm mà chúng ta, con cháu của những người đã viết đọc bằng chữ Nôm lại hững hờ?

Một người ngoại quốc nghiên cứu Nôm nói hiện tại trên thế giới chỉ có độ năm mươi người biết chữ Nôm. Con số quá bi thảm! Càng bi thảm hơn nếu ta thờ ơ, coi nôm na là cha mách què, bảo tồn hay không là chuyện của người khác để cho có ai hỏi gia tài văn hóa của nước anh lèo tèo mấy quyển Kiều, Cung Oán, Chinh Phụ, Vân Tiên, Trê Cóc, thơ Nguyễn Bình Khiêm, thơ Nguyễn Trãi... còn gì nữa không thì ừ ờ không biết trả lời.

Tôi xin giúp câu trả lời: Chúng tôi còn nhiều nữa: cả ngàn tác phẩm lớn nhỏ đủ loại, cả trăm tuồng hát bội thiệt dài, vô số câu hát bài ca... chỉ có điều là chúng đang bị chết cứng trong cái vỏ chữ Nôm mà chúng tôi sẽ lột nó ra thành quốc ngữ để giới thiệu rộng rãi một ngày gần đây thôi.

Một ngày gần đây đó đang chờ đợi sự góp sức của tất cả mọi người yêu mến nguồn gốc của mình nền văn hóa mà mình thụ hưởng.

.....

Tôi mua được bản Nôm chép tay *Hồ Dịch Dao* 狐腋謠 mùa Hè năm 2009 trong đóng sách nát ở một tiệm sách cũ trên đường phố Sài Gòn. Người sáng tác tuyệt phẩm kỳ lạ có tính cách văn hóa này tôi chưa từng tiểu sử, nhưng chắc chắn là người đất Thần Kinh và là bạn tác của các ông Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương vì có nhiều lời bình của hai ông này chưa ở trên những câu thích ý. Bản văn quý ở chỗ chứa tàng quá nhiều chữ Nôm viết theo thổ âm đất Huế rất lạ, gần

như không thấy trong thơ văn Nôm khác. Thêm đó, thật phong phú từ ngữ riêng của vùng đất cổ đô, không dễ tìm thấy nơi khác.

Tác giả tài hoa trong việc dụng công kỹ thuật tạo dựng câu thơ lục bát và có những suy nghĩ sâu sắc để kết nối lại *hai hoặc ba* câu tục ngữ vốn đứng riêng rẽ, ý tưởng chẳng ăn nhằm gì với nhau để tạo thành một câu lục bát có ý nghĩa đặc biệt theo cái nhìn của ông:

*Trống qua cửa nhà sấm không kiêng,  
Khỏi lỗ vô vế, ăn quen bén mùi.* 13, 3

Đây là ba yếu tố khác biệt:

1. Đánh trống qua cửa nhà sấm.
2. Khỏi lỗ vô vế.
3. Ăn quen bén mùi.

Chỉ có hai chữ *không kiêng*, có nghĩa xưa là khen ngợi, được tác giả thêm vào trong câu này. Cả câu thành một đối xứng: Thật đáng khen cho kẻ cố gắng tối đa, dám tranh tài với kẻ hơn mình. Còn thật đáng chê thay những người bạc bẽo vô ơn và những người bất trí ngựa quen đường cũ, không biết chuyển nguy hiểm đang rình rập sau đó.

Những câu ba yếu tố vốn dĩ khó tạo, tài của tác giả là tạo thành một câu lục bát mới đọc qua ta tưởng chính đó là một câu ca dao có từ lâu. Trong suốt quyển sách gồm 171 câu, số câu 3 yếu tố nhiều gần bằng câu 2 yếu tố, điều đó chứng tỏ tác giả thiết nhiều dụng công và tài tình trong sự kết nối, ngoài kết nối vần điệu vốn là chuyện thường đối với con nhà văn, sự kết nối ngoại mục những ý niệm vốn đứng xa rời nhau mới là điều cá biệt, thuộc về mặt tư tưởng của người sáng tác. Chẳng hạn câu ba yếu tố sau:

*Ăn thời cho buôn thời so,  
Làm nhà thời tốn, đóng đồ thời ra.* 14, 3

Điều quan trọng không phải tác giả tìm được câu hợp vần so/đò mà đáng phục ở chỗ ông kết hợp được hai ý *liên quan đến tiền bạc*: người ta khi buôn bán thì so đo tính lời từ đông, dầu trước hay sau đó người ta có thể cho nhau nhiều hơn nữa khi mời ăn uống. Cũng vậy túi khôn về tiền bạc thời xưa nằm ở chỗ khuyên rằng cất nhà cho đẹp (tượng trưng sự tranh đua xa xỉ, vô ích) tiền sẽ hao phí mất đi, trong

khi làm đồ (tượng trưng cho việc la làm ăn và tạo phương tiện làm ăn) thì tiền sẽ sanh ra.

Nhiều khi ông dễ dàng phóng bút khi tìm được hai yếu tố liên quan mà hợp vần, chúng sẽ nằm gọn trong hai câu lục bát, chẳng hạn:

*Tiếng là con ông cháu cha,  
Thuốc người chẳng đáng thuốc bà thuốc con.* 15, 2

Thành ngữ *con ông cháu cha* được thêm hai chữ *tiếng là* thành một ý niệm mới, cần phải có một ý niệm gì đi theo nó mà làm điều gì dở, xấu, kém cỏi, chẳng hạn như: *Đi thi Bùi Kiệm, con kà con kê*. Tác giả dùng ý niệm *thuốc người chẳng đáng* nên quay ra *thuốc bà thuốc con* cũng quá hay!

Chỉ xin đơn cử một vài như vậy thôi, chứ phần nhiều các câu mới đều được kết thành từ những yếu tố không liên quan gì nhưng đã trở thành kết hợp xương thịt với ý nghĩa mới như vậy.

Trong quá trình văn học Việt Nam, những sưu tập tục ngữ rất là ít ỏi, sưu tập ca dao nhiều hơn. Trong cả hai trường hợp người ta phải nghĩ đến một cách trình bày đặc biệt của mình nếu muốn bước ra ngoài khuôn khổ cũ là xếp theo chữ đầu. (Lời này máy móc, kém nhất, chẳng ích lợi gì cho người sử dụng.) Cách nối kết theo vần từ câu này sang câu khác xưa Huình Tịnh Của đã áp dụng, gần đây những người sưu tập câu hát, câu hò ở Miền Nam thường dùng để nhớ nhưng ý tứ lộn lạo, chẳng ra ngô ra khoai gì. Cách hay nhất tôi nghĩ là xếp theo ý nghĩa, ý tưởng, chưa thấy ai làm theo kiểu này, kể cả những người chuyên môn suốt đời viết về văn học bình dân và ca dao tục ngữ...

Thật ra dù có ý thức hay không những người viết văn làm thơ đều sử dụng tục ngữ, thành ngữ, ngạn ngữ... cho câu thơ của mình trở thành hàm súc, lời ít nghĩa nhiều, một hình thức điển tích Việt Nam, sử dụng ngôn ngữ và ý tưởng thay vì dùng điển tích Trung Hoa, sử dụng nhiều sự kiện của câu chuyện xưa. Câu thơ:

*Giữa đường thấy cánh hoa rơi,  
Tuy là hoa rụng - cũ người mới ta.*

Thành ngữ *cũ người mới ta* được thi sĩ trên áp dụng thật nhẹ nhàng, dễ thương bao hàm nhiều ý nghĩa khi được kết hợp với 3 yếu

tổ bi đất về thân phận liễu yếu: *hoa rụng, giữa đường, tình cờ mình gặp.....*

Trong những bài phú, văn tế, nhứt là trong tuồng hát bội, tục ngữ, thành ngữ được áp dụng thiệt nhiều, làm cho câu văn được tráng lệ, cô đọng nhưng vẫn dễ hiểu và được yêu thích vì, như chúng ta đã biết, tục ngữ, thành ngữ đã đi vào máu người Việt từ bao đời rồi...

Hồ Dịch Dao là tài liệu quan trọng về văn học, tư tưởng VN, không thể để bị bỏ vào lãng quên.



Nguyễn Văn Sâm

Hồ Dịch Dao, cái nhìn tổng hợp về tục ngữ

Nguyễn Văn Sâm

phiên âm từ bản chép tay suu tầm được.

|     |                                                                                           |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| T3. | Văn hay chẳng đợi nói dài,<br>Thiên hoa bá nạp <sup>1</sup> kéo dài càng buồn.            | 1, 2 |
|     | Có tích mới dịch ra tuồng,<br>Liên vắn chảy chuyện, ba vuông bảy tròn <sup>2</sup>        | 2, 3 |
|     | Mũi làm đại lái chịu đòn,<br>Tiếng lành tiếng dữ cũng đồn đường xa <sup>3</sup> .         | 3, 2 |
|     | Khôn chẳng khôn thuở nên ba,<br>Đại chẳng thời cũng đại tra <sup>4</sup> một đời.         | 4, 2 |
|     | Mười người như một chục người <sup>5</sup> ,<br>Lựa mặt trao lời, coi mặt đặt tên.        | 5, 3 |
| T4. | Hề là gần mực thời đen,<br>Gần đèn thời rạng, gần hiền thời khôn <sup>6</sup> .           | 6, 1 |
|     | Bắt đánh khen hay chịu đòn,<br>Thương thời trái ấu cũng tròn lọ chỉ <sup>7</sup> .        | 7, 2 |
|     | Ăn theo thuở ở theo thì <sup>8</sup> ,<br>Mèo thềm hơi mỡ thảo gì ăn than <sup>9</sup> .  | 8, 2 |
|     | Ngoe nguẩy như cua gãy càng,<br>Việc mình thời nhác, việc làng thời siêng <sup>10</sup> . | 9, 2 |

<sup>1</sup> *Thiên hoa bá nạp* 千花百衲: Áo kết bằng trăm mảnh khác nhau, kiểu áo của thầy tăng ngày xưa, ai cho gì may nấy. *Nghĩa rộng*: từ chuyện này nhảy sang chuyện kia lung tung, dông dài. Chỉ người nói chuyện, viết văn không đi vào đề chánh mà đi khơi khơi đụng đâu nói nấy. Trước đây tôi còn nghe bà tôi nói: *Mầy nói bá nạp, nghe mệt quá*.

<sup>2</sup> Có chuyện gì lỗi lầm của mình người ta mới nói tới mình. Miền Nam: *Có tích mới dịch nên tuồng. Liên vắn chảy chuyện*: bắt từ chuyện này sang chuyện kia, từ câu này sang câu nọ. Nói nhiều, nói dài, nói dài. *Ba vuông bảy tròn*: Mọi sự đều suông sẻ, tốt đẹp. Cũng như nói *Đầu trôi đuôi lọt* hay *Mẹ tròn con vuông*. Ba khái niệm này được kết hợp thành một trong một câu 6-8 tài tình!

<sup>3</sup> *Tục ngữ*: Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa.

<sup>4</sup> *Đại tra một đời*: Ngu si cả đời. *Tra* nghĩa là già tiếng Huế, theo Hữu Vinh.

<sup>5</sup> *Tục ngữ*: *Mười người như một chục*. Con người ai nấy cũng như nhau. Ý nói nhân tâm có điểm giống nhau về tham, sân si...

<sup>6</sup> Chọn bạn tốt mà chơi, chọn người hay mà giao tình.

<sup>7</sup> Thương thời trái ấu cũng tròn, hưởng hò gò những trái khác, thứ khác.

<sup>8</sup> Tùy thời, tùy hoàn cảnh mà ứng xử.

<sup>9</sup> Mèo thích mỡ cho nên ăn than nhà bếp có hơi mỡ, không phải ăn vì thích than.

|     |                                                                                                         |       |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|     | Trống qua cửa sấm không kiêng <sup>11</sup> ,<br>Khỏi lỗ võ vế, ăn quen bển mùi <sup>12</sup> .         | 10, 3 |
|     | Vảy cá còn hơn lá trầu <sup>13</sup> ,<br>Khổ bình vôi hơi hơn giàu nôi rang <sup>14</sup>              | 11, 2 |
|     | Mấy người đã gian lại ngoan <sup>15</sup> ,<br>Cá không chịu muối cá ươn đã rồi.                        | 12, 2 |
|     | Ba đời mật ngọt chết ruồi,<br>Qua truông dễ khải trở buôi lại cho <sup>16</sup> .                       | 13, 2 |
| T5. | Ăn thời cho buôn thời so,<br>Làm nhà thời tốn, đóng đồ thời ra <sup>17</sup> .                          | 14, 3 |
|     | Tiếng là con ông cháu cha <sup>18</sup> ,<br>Thuốc người chẳng đặng, thuốc bà thuốc con <sup>19</sup> . | 15, 2 |
|     | Giàu thời dễ thể thời khôn,<br>Giàu kia rách nát hơi còn bờ tre <sup>20</sup> .                         | 16, 2 |
|     | Lành làm thúng, lũng làm mễ <sup>21</sup> ,<br>Thương cho ăn cháy, ghét chê cạy nôi <sup>22</sup> .     | 17, 2 |

<sup>10</sup> Khôn nhà đại chợ, làm mọi không công cho thiên hạ, tới chừng việc nhà mình thì hện lần hện lửa. Vác ngà voi, ăn cơm nhà. Nhác 戆: biếng nhác.

<sup>11</sup> Miền Nam: *Đánh trống qua cửa nhà sấm*: Trống tiếng to cách mấy vẫn nhỏ hơn tiếng sấm. Phải biết tài mình thua người đối diện.

<sup>12</sup> Chối tội, Vô ơn.

<sup>13</sup> Bản nôm viết 蓼, đọc là rau hay trầu? Tôi không biết câu tục ngữ này nên tạm để là trầu: *Vảy cá còn hơn lá trầu*. Có vẻ hữu lý hơn vì lá trầu thường được nói tới, còn lá rau phải là rau gì, khó có trường hợp nói lông bông như vậy.

<sup>14</sup> Khổ của nhà giàu còn sướng hơn giàu của nhà nghèo. *Nôi rang*: Cái nôi dùng để rang (cơm, gạo, đậu, hạt..)

<sup>15</sup> Không có bao nhiêu người gian mà khôn ngoan. Trước sau gì kẻ gian cũng bị lộ đuôi gian ra mà thôi. *Mấy người* 尠得: Câu nói ngắn gọn của *Không có mấy người*. Miền Nam, thành ngữ: *Gian mà khôn ngoan*.

<sup>16</sup> *Qua truông dễ khải*: Qua khỏi truông rừng thì khi dễ, coi thường cộp. *Trở buôi lại cho*: cử chỉ mất dạy khinh mạn. *Buôi*: tiếng tục, chỉ dương vật. Cả câu: Chỉ cần được việc rồi thôi, không biết ơn nghĩa gì. Như câu *qua sông vỗ sóng, khỏi lỗ võ vế*...

<sup>17</sup> Làm nhà thời tốn tiền, nhưng đóng đồ thì kiếm được ra tiền, vì đó là phương tiện làm ăn.

<sup>18</sup> *Con ông cháu cha*: con nhà thế phiệt trâm anh, dòng dõi. Ngày nay thành ngữ này chỉ con nhà đương quyền thế.

<sup>19</sup> Con nhà giàu khi hư thì quậy phá trong nhà trước tiên sau đó mới tới bên ngoài.

<sup>20</sup> Nghèo hèn cách mấy cũng còn chút ít thể diện. cũng như: *Giấy rách phải giữ lấy lề*. Miền Nam: *Nát giậu cũng còn bờ tre*.

<sup>21</sup> Tùy theo trường hợp và tình trạng mà sử dụng đồ vật hay con người. Hán Việt thành ngữ: *Dụng nhân như dụng mộc*.

<sup>22</sup> Con người ta dễ dàng phê phán kẻ khác theo cảm tính của mình. Cùng một sự kiện có thể bị chê hay khen.

|     |                                                                                                       |       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|     | Chẳng lấy cũng khuấy cho hôi,<br>Bẻ nạng chống trời, chấu chấu chống xe.                              | 18, 3 |
|     | Thề mắc, thất dối, khôn dè <sup>23</sup> ,<br>Nói xuôi cũng được ngược nghe cũng nhằm.                | 19, 2 |
|     | Mua lằm mà bán không lằm,<br>Tham thì thâm, hể lại dầm thời đen <sup>24</sup> .                       | 20, 3 |
|     | Ba mươi tuổi sáu mươi nhà quen,<br>Anh em bốn biển vầy nên một nhà <sup>25</sup> .                    | 21, 2 |
| T6. | Vợ chồng như áo cởi ra,<br>Một đời ta thiệt hơn ba mươi đời.                                          | 22, 2 |
|     | Quý thần ăn một trả mười,<br>Mấy người thời lời có trời gởi cho <sup>26</sup> .                       | 23, 2 |
|     | Muru con dĩ trí học trò <sup>27</sup> ,<br>Không thương cúm nùm giả đồ ra thương <sup>28</sup> .      | 24, 2 |
|     | Ghét thay cá thúi, rắn xương <sup>29</sup> .<br>Rán sành ra mỡ, ăn hương ngợi hồ <sup>30</sup> .      | 25, 3 |
|     | Khi thương đã béo lại bở <sup>31</sup> ,<br>Chuột khen lấy chuột, khoai vò mình khoai <sup>32</sup> . | 26, 2 |
|     | Khéo thời xé vạt vá vai <sup>33</sup> ,<br>Chẳng ra bề dộc cũng dài bề ngang.                         | 27, 2 |
|     | Giận thời đánh, quạnh thời thương <sup>34</sup> .                                                     |       |

<sup>23</sup> Người ta không biết rằng hể *thề* bậy thì *mắc lời thề*, cho nên không được thề quấy quá cho xong chuyện. Còn *thất* quai nón quai chèo, *thất* dây thì có thể làm *dối trá qua loa* cũng được. Chỉ việc cần cần thận thì phải cần thận. Bình dân nói trại thành *thề mắc thất rồi*, không đúng nghĩa lý.

<sup>24</sup> Người tham lam thì bị lỗ vốn, mất của, vật bị dầm nước thì thâm kim, xuống màu.

<sup>25</sup> Chữ *nhà* được viết bằng thổ âm, *già* 𡇗.

<sup>26</sup> Ăn ở tốt bụng, không bòn xén thì trời giúp. Miền Nam nói xơi lời.

<sup>27</sup> Hai đảng lừa thế để thắng nhau: kẻ muốn cạy cho được nhiều tiền, người muốn ăn quýt, chơi lường. (Kiểu trong bài thơ của Tú Xương.)

<sup>28</sup> Cúm nùm, khúm nùm.

<sup>29</sup> Hai món ăn không vô!

<sup>30</sup> *Ăn hương ngợi hồ* 啖香噉糊: ?

<sup>31</sup> *Bở*, tức *bổ* đọc túng vùn. ?

<sup>32</sup> Mọi vật, mọi loài đều thấy mình đẹp và muốn làm đẹp cho mình. *Khoai vò mình khoai*: Củ khoai nó vò mình nó cho tròn. chỉ sự trau tría, làm đẹp. Tục ngữ: *Gai trên rừng ai mút mà nhọn, cây trên rừng ai vò mà tròn*.

<sup>33</sup> Người khôn thì tính chỗ này để giải quyết chỗ kia. Cắt một phần thân áo không cần thiết để vá chỗ cần thiết.

<sup>34</sup> Con cháu, có khi cả con vợ, khi giận thì đánh, nhưng khi vắng nó thì thương nhớ. *Quạnh*: vắng vẻ, không có mặt người nào.

|     |                                                                      |       |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-------|
|     | Nước nóng cũng nguội, dài đường mới hay <sup>35</sup> .              | 28, 4 |
|     | Khéo đem quý phá nhà trai <sup>36</sup> .                            |       |
|     | Hết xôi rồi việc, để thầy đi chun <sup>37</sup> .                    | 29, 3 |
| T7. | Chờ đến mạ, má đã sung <sup>38</sup> ,                               |       |
|     | Khoái tai chai gót <sup>39</sup> , sắp lưng cho trời <sup>40</sup> . | 29, 3 |
|     | Mấy thuở Thích Ca ra đời <sup>41</sup> ,                             |       |
|     | Đầu đen cũng gọi là người thế gian <sup>42</sup> .                   | 30, 2 |
|     | Lời rằng con đại cái mang,                                           |       |
|     | Có ngoan thầy tở làm quan chủ nhà <sup>43</sup> .                    | 31, 2 |
|     | Tốt chi của bảy người ba,                                            |       |
|     | Khôn ngoan chẳng đã, thiệt thà là hay.                               | 32, 2 |
|     | Ăn no vác nặng cả ngày <sup>44</sup> ,                               |       |
|     | Lời ngay chẳng sợ, đường cày khúc khu.                               | 33, 3 |
|     | Của đồ mà hốt của liêu,                                              |       |
|     | Ba năm hái củi đi thiêu một giờ.                                     | 34, 2 |
|     | Thiệt là khỏi hòng bụng nhor <sup>45</sup> ,                         |       |
|     | Của ruộng đắp bờ, ăn trước trả sau.                                  | 35, 3 |
|     | Mai thấy nhau, tối thấy nhau,                                        |       |
|     | Ăn chẳng cho ruột chọc đau ruột mình <sup>46</sup> .                 | 36, 2 |
| T8. | Ba chìm nổi, sáu linh đình <sup>47</sup> ,                           |       |
|     | Cấn cơm không vỡ cấn sành vỡ hai <sup>48</sup> .                     | 37, 2 |

<sup>35</sup> Chuyện gì rồi với thời gian cũng có kết quả, cũng giúp ta kết luận: nước nóng thành nguội, biết sức ngựa khi nó chạy đường dài.... Miền Nam: *Đường dài mới biết sức ngựa/ Đường dài mới biết ngựa hay*.

<sup>36</sup> *Quý phá nhà trai*: Kê phá phách, phá đến cả nơi hiền từ tu hành. Bình dân nói: *Quý phá nhà chạy*.

<sup>37</sup> Khi cúng lễ xong, tiệc tùng đã mãn thì gia chủ thường coi như nhiệm vụ mình đã hết, họ lăm khi để thầy (thầy sãi, thầy pháp...) đi bộ mà về, không đưa đón như khi đi rước nữa.

<sup>38</sup> Chờ được mẹ đến bệnh vực thì con đã bị đòn như tử rồi. *Mạ 媽*: từ xưa của *mẹ, má*. Nay còn dùng ở bắc Trung kỳ.

<sup>39</sup> *Khoái tai chai gót*: Nghe ai kể chuyện, thích chí đứng nghe hoài thì mỏi cẳng, tê chun.

<sup>40</sup> Năm mà chịu đựng. Chấp nhận những khó khăn.

<sup>41</sup> Chuyện hi hữu.

<sup>42</sup> Ai cũng là con người như nhau.

<sup>43</sup> Khôn ngoan thì kẻ làm trong nhà nắm quyền từ từ, nói gì chủ cũng nghe theo. *Thầy tở*: Thầy tở.

<sup>44</sup> Nuôi cho cơm đó, nhưng bắt làm việc quá sức. Chủ trâu, nuôi đầy tớ, nuôi cháu nhưng không thương.

<sup>45</sup> Thức ăn thức uống vừa nuốt qua khỏi họng thì đã trở thành thứ gì đó dơ dáy.

<sup>46</sup> Bà con cật ruột mình không thể cho tiền cho bạc nhưng mà ai hiếp đáp những người đó thì mình đau xót, thế nào cũng bình vực. Miền Nam: *Không cho ruột ăn, chọc ruột ruột đau*. *Ruột*: cật ruột, bà con.

<sup>47</sup> Đời sống khó khăn, trôi dạt, lên voi xuống chó. Miền Nam: *Ba chìm bảy nổi sáu linh đình*.

<sup>48</sup> Trong Nam: *Tiếng đòn cha mẹ anh hiền/Cấn cơm không bể cấn tiền bể hai*.

|     |                                                                                                  |       |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|     | Chén trong lại kéo chén ngoài,<br>Ngồi lê đôi mách, ngáp dài đôi com <sup>49</sup> .             | 38, 3 |
|     | Kìa ai được cá quên nơm,<br>Kẻ ăn không hết người làm không ra.                                  | 39, 2 |
|     | Thầy bói đi cãi chủ nhà,<br>Thối lông tìm vít, một ma mấy mô.                                    | 40, 3 |
|     | May ăn tã, mã ăn hồ <sup>50</sup> ,<br>Con trâu khát nước, con bò cũng in <sup>51</sup> .        | 41, 2 |
|     | Tưởng khi tôi mất tất đèn,<br>Tuy quen nhà mẹ <sup>52</sup> chưa quen nhà chồng.                 | 42, 2 |
|     | Sanh con ai dễ sanh lòng,<br>Một người làm xấu cả cùng <sup>53</sup> mang nơ.                    | 43, 2 |
|     | Trống ềng ềng kèn phát phơ <sup>54</sup> ,<br>Ngất ngơ ngất ngưỡng như cò tổng ôn.               | 44, 2 |
| T9. | Thà mà lấy một chồng khôn,<br>Chịu đòn cho đáng, ăn ngon phải liều.                              | 45, 3 |
|     | Vì cây nên dây mới leo,<br>Biển rộng mặc biển thuyền chèo có nơi. <sup>55</sup>                  | 46, 2 |
|     | Của người lại cưới con người <sup>56</sup> ,<br>Chín đời chung lộn, chưa rời cánh tay.           | 47, 3 |
|     | Tồn than lại tan thịt cây,<br>Nước sông công lính, mình gầy thầy ăn.                             | 48, 3 |
|     | Dùi đánh đục đục đánh săng <sup>57</sup> .<br>Bụng làm dạ chịu, chệt chừn há hàm <sup>58</sup> . | 49, 3 |

<sup>49</sup> Mấy bà mấy ông vô tích sự, tối ngày *tám* hết đầu này tới xóm kia thì mệt, ngáp, thì đói bụng đòi com.

<sup>50</sup> Thợ may ăn mót, ăn chặn giẻ, thợ làm đồ mã ăn bớt ăn hớt hồ. *Tã* : giẻ, vải vụn, HTC 衲: tằm giẻ.

<sup>51</sup> Cùng hoàn cảnh. *Cũng in*: cũng giống như in.

<sup>52</sup> Ở nhà mẹ tất cả đều quen thuộc, về nhà chồng mọi điều mọi vật đều lạ, mới mẻ, thêm nữa là tình trạng ngỡ ngàng, e lệ. Trong Nam nói *tuy quen nhà mẹ chưa quen nhà chồng*.

<sup>53</sup> *Cả cùng* 齊共: tất cả, hết thảy, như ta nói cùng trời, cùng chợ. Trong Nam: *Một người làm xấu cả bọn/cả dòng mang nơ* bởi vì chữ *cả cùng* hơi khó hiểu.

<sup>54</sup> Miền Nam dùng câu này để dọa, đáp là con chó.

<sup>55</sup> Thuyền không sợ biển rộng. Bản Nôm khắc chữ mặc 默 thành điểm 默!

<sup>56</sup> Giống như một chi tiết trong truyện thơ bình dân thời. Cô con gái yêu quá sức mà chàng trai nghèo nên phải lòn tư trang cho chàng làm của đến hỏi cưới mình.

<sup>57</sup> *Săng*: cái hòm, cái quan tài. Cũng có nghĩa là một loại cây chắc thịt như săng đen, săng trắng, săng mã, săng máu, săng tây, săng bướm... Cả câu chỉ sự trên ép xuống, thì dưới ép xuống nữa, xuống nữa. Cứ thế.

<sup>58</sup> Miền Nam: *Đau chừn há miệng*. *Chệt*: chặt, bó cứng lại, ép mạnh vô giữa, như cò chệt. Kẹp. Còn nghe nói ở quê Hậu Giang: *áo nầy chệt cứng*.

|                                                                                                  |       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Muốn cho nghèo sạch rách thom,<br>Ai đầy nôi nẩy, tay làm hàm nhai.                              | 50, 3 |
| Chó nhà người <sup>59</sup> , mèo nhà người,<br>Bầu trân bí thú <sup>60</sup> , cũ người mới ta. | 51, 3 |
| Dòi ở trong xương dòi ra,<br>Gà ở một nhà bơi mặt đá nhau.                                       | 52, 2 |
| T.10. Mất lòng trước được lòng sau,<br>Khôn đâu cho trẻ, khỏe đâu cho già.                       | 53, 2 |
| Gậy bà lại đập lưng bà,<br>Bếp trong nhà để cho gà ta bươi.                                      | 54, 2 |
| Uong ương ta ghét cả đời,<br>Khôn cho ta dái dại người ta thương <sup>61</sup> .                 | 55, 1 |
| Lếu lảo như cháo gạo lương <sup>62</sup> ,<br>Đuổi trâu vô vườn, bán chó treo dê <sup>63</sup> . | 55, 3 |
| Như kê lộn đậu trề trề <sup>64</sup> .<br>Lươn nằm trong lỗ lại chề lịch dài.                    | 56, 2 |
| Cũng người ba mặt bảy tai,<br>Thương ai nên đẹp ghét ai nên hèn.                                 | 57, 2 |
| Mặt quen mà phép chẳng quen,<br>Quan cứ lệnh, lính cứ truyền, phải vâng.                         | 58, 2 |
| Khéo hay tria mới ăn phần <sup>65</sup> ,<br>Mặt làm răng vác <sup>66</sup> , lái săng làm vầy.  | 59, 3 |
| T11. Nhệm nhệm <sup>67</sup> như bát nước đầy,<br>Trăm hay cho lắm chẳng tây tay quen.           | 60, 2 |
| Sách có chữ cử có tên,<br>Vỏ dưa đã đập phải kiêng vỏ dưa <sup>68</sup> .                        | 61, 2 |

<sup>59</sup> Nghĩ là người chép đã lộn chữ *mình* bằng chữ *người*. Cả câu: Gì có lợi thì giữ, gì không lợi thì xua đi. Miền Nam: *Chó nhà mình, mèo nhà người*. Chó đến nhà người ta giữ lại vì chó đến nhà thì sang, còn mèo đến nhà thì người ta đuổi đi vì mèo đến nhà thì khó.

<sup>60</sup> *Bầu trân bí thú*: Thứ hoa quả hư không còn dùng được nữa. *Trân*, tức sượng cứng (*sượng trân*), tro tro (*chết trân*)

<sup>61</sup> Tục ngữ: *Khôn cho người ta dái/Dại cho người ta thương/ Ương ương người ta ghét*.

<sup>62</sup> *Gạo lương* 糲糧 hay cao lương, tức hạt bo bo, cứng lắm nẩy ăn muốn gãy răng thời sau 75.

<sup>63</sup> Treo đầu dê bán thịt chó.

<sup>64</sup> Trề trề ?, chúng tôi tạm đọc. Bản Nôm viết khẩu trì 口持.

<sup>65</sup> Khéo nói ngon nói ngọt thì được lợi. *Tria*, như trong từ *trau tria*: bào chuốt, dùi mài, làm cho đẹp. Đồng nghĩa với từ chuốt ngót.

<sup>66</sup> Xin thỉnh ý, chúng tôi chưa đọc được.

<sup>67</sup> *Nhệm nhệm*: cẩn thận, coi chừng. HTC, nhệm: kín đáo. Nhệm nhệm như bát nước đầy: Làm chuyện gì cũng kín đáo, cẩn thận như bưng bát nước đầy.

|                                                                                    |       |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Đánh chết cái nết không chừa,<br>Con cung là thiệt <sup>69</sup> , con hư đã đành. | 62, 3 |
| Heo kêu con khóc chành chành <sup>70</sup> .                                       |       |
| Hao hơi mất sắc, mặt xanh nanh vàng.                                               | 63, 3 |
| Khéo thay gây múa vườn hoang <sup>71</sup> ,                                       |       |
| Có gan ăn trộm có gan chịu đòn.                                                    | 64, 2 |
| Cha hẩn lú chú hẩn khôn.                                                           |       |
| Ba đời nước chảy lá môn cho đầy <sup>72</sup> .                                    | 65, 2 |
| Trò nào trồng nấy theo thầy,                                                       |       |
| Ăn mày đồ ruột, đứt tay nhà giàu <sup>73</sup> .                                   | 66, 2 |
| Chim nhác là chim sống lâu,                                                        |       |
| Nhì bầu bụng nhứt, có râu bực già.                                                 | 67, 3 |
| T12. Tiền đau lậu hậu tiêm la,                                                     |       |
| Hôi cơm tanh cá, vợ già hay nuôi.                                                  | 68, 3 |
| Xưa rằng chậu úp khôn soi <sup>74</sup> ,                                          |       |
| Đầu đen máu đỏ, dân trời tôi vua.                                                  | 69, 3 |
| Trăm người bán vạn người mua,                                                      |       |
| Khôn nói chẳng lại đại phô chẳng cùng <sup>75</sup> .                              | 70, 2 |
| Hoa lài gặp chỗ mưa giông <sup>76</sup> ,                                          |       |
| Đũa bép mà khuấy nôi bung khôn vừa <sup>77</sup> .                                 | 71, 2 |
| Bệt nhệt như cút phải mưa <sup>78</sup> ,                                          |       |
| Ưa nặng như lừa, mê ngủ như trâu <sup>79</sup> .                                   | 72, 3 |

<sup>68</sup> Tục ngữ: *Đạp vỏ dừa, tránh/sợ vỏ dừa.*

<sup>69</sup> *Con cung là thiệt*: Nó sẽ thiệt thòi khi lớn lên vào đời vì chẳng biết làm gì, chẳng có kinh nghiệm gì ở đời, quen tánh ỷ lại... Đã đành con hư: chắc chắn rằng là con hư. Tục ngữ: *Con cãi cha mẹ đã đành con hư.*

<sup>70</sup> Bận bịu quá chừng, không hở tay, không đủ thời giờ lo hết việc.

<sup>71</sup> Thành ngữ: *Múa gây vườn hoang.*

<sup>72</sup> Tì ngữ: *Nói như nước đổ lá môn.* Cắt nghĩa, dạy người nào mà hẩn không muốn nghe.

<sup>73</sup> Tục ngữ: *Nhà giàu đứt tay bằng ăn mày đồ ruột.*

<sup>74</sup> *Chậu úp khôn soi*: không thể có ánh sáng ở trong cái chậu úp. Một sự kiện bí mật.

<sup>75</sup> *Đại phô chẳng cùng* 瘦嘴拯共: người đại nói không thể hết ý. *Phô* 哺: nói, trình bày bằng lời, từ xưa.

<sup>76</sup> Tục ngữ: Hoa lài gặp buổi mưa giông. Người đài các, bậc văn nhân lâm cảnh cùng khôn

<sup>77</sup> Thòi lòi mà đeo bập dừa. *Nôi bung*: nôi thật to.

<sup>78</sup> *Bệt nhệt* 别熟: Chệt nhệt, chèn nhệt. Trong Nam: *Chèn nhệt như cút mắc mưa*. Bản viết chữ *phân* 糞, chúng tôi đọc nghĩa theo tục ngữ Miền Nam.

<sup>79</sup> *Mê ngủ như trâu* 迷睡如犏: Trâu thích ngủ, nằm đâu ngủ đó. Thành ngữ dùng để mắng kẻ làm biếng, có nguồn từ Trung Quốc. Chữ *ngủ* 睡 Nôm còn có thể đọc *ngó*. Một người lớn tuổi nói với tôi rằng trâu ưa ngó sừng, khi đi cày, có ai kêu hay nói chuyện với thằng cày thì trâu ngừng lại *ngó*, không chịu cày nữa. Chưa từng nghe hay thấy câu: *Ưa ngó như trâu* nên chúng tôi phiên là *ngủ*.

|      |                                                                                                    |       |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|      | Năm thê bảy thiếp còn sầu,<br>Ép dầu ép mỡ ai hầu ép duyên <sup>80</sup> .                         | 73, 2 |
|      | Năn nỉ như đi <sup>81</sup> mất tiền,<br>Gà què ăn vụng quen liền cối xay. <sup>82</sup>           | 74, 2 |
|      | Ăn thời vốc học thời hay <sup>83</sup> ,<br>Không thầy tao đổ một mảy làm nên.                     | 75, 2 |
| T13. | Bán miệng dưới nuôi miệng trên <sup>84</sup> ,<br>Mặt dày mảy dạn, làm mưa đã cùng <sup>85</sup> . | 76, 3 |
|      | Chưa có gió mỗ đã rung,<br>Đầu đi khúc chuyển, quân trong quan ngoài.                              | 77, 3 |
|      | Miền đặng mào cao áo dài,<br>Giàu ăn khó chịu có người cùng ta.                                    | 78, 2 |
|      | Thỏ thẻ như trẻ nên ba,<br>Của chồng công vợ, cây nhà lá nương.                                    | 79, 3 |
|      | Già mà lẫn chẳng ai thương,<br>Nói láo không lường, mở miệng mắc quai.                             | 80, 3 |
|      | Ăn cơm nguội nằm nhà ngoài,<br>Lính hôm cai lính bằng mai lạ lòng.                                 | 81, 3 |
|      | Dây khoai dãi muống lòng thông.<br>Chia nhau thời khó, làm chung thời giàu <sup>86</sup> .         | 82, 2 |
|      | Khéo như đòn sóc hai đầu,<br>Nương khi sóng ngã thuyền câu lướt dầm <sup>87</sup> .                | 83, 1 |
| T14. | Con sau cháu trước lằng xằng,<br>Máu cha thời gần máu mẹ thời xa.                                  | 84, 2 |
|      | Già lú lại trẻ khôn qua,<br>Bé cậy cha mẹ, mà già cậy con <sup>88</sup> .                          | 85, 2 |

<sup>80</sup> Đề ý tác giả rất khéo léo khi thêm hai chữ còn sầu và cắt mất chữ trai trong câu: Trai năm thê bảy thiếp. Từ đó ông đổi chữ nữ vốn dùng để vần với chữ mỡ trong câu nguyên thủy: Ép dầu ép mỡ ai nữ ép duyên để có một câu lục bát khá hay, đủ ý, mới.

<sup>81</sup> Lạ là tục ngữ nhắc nhiều đến nhân vật nữ này! Đề ý, năn nỉ nghĩa ngày xưa là nói lảm bảm, than vãn một mình...

<sup>82</sup> Trong Nam: Gà què ăn quẩn cối xay. Vì không đi xa được nên nó ở đó chờ cơ hội hột lúa, hột thóc nào văng ra thì mổ. Ăn quẩn, ăn quanh quẩn...

<sup>83</sup> Tục ngữ: Ăn vốc học hay. Ăn theo cái vốc, theo sức ăn của trò, không để đói thì học mới hay được.

<sup>84</sup> Tục ngữ: Bán tròn nuôi miệng.

<sup>85</sup> Làm mưa đã cùng: quậy tứ bề, không tha chỗ nào hết. Kẻ xấu đi đâu cũng sanh sự xấu.

<sup>86</sup> Hưởng gia tài, anh em nên để tiền chung nhau làm ăn. Chia ra thì nghèo vì tiền thành nhỏ không tranh thương lại người ta....

<sup>87</sup> Nương theo con sóng khi nó xuống thì thuyền không bị dầm.

<sup>88</sup> Tục ngữ: Trẻ khôn qua, già lú lại. Tục ngữ: Nhỏ cậy cha, già cậy con.

|      |                                                                      |        |
|------|----------------------------------------------------------------------|--------|
|      | Nồi tròn thời úp vun tròn <sup>89</sup> ,                            |        |
|      | Muốn no bánh đúc muốn ngon chả giò.                                  | 86, 2  |
|      | Khéo ăn thời ắt đặn no,                                              |        |
|      | Khéo co thời ăm khéo lo thời vừa <sup>90</sup> .                     | 87, 1  |
|      | Giục giặc như c. thợ cưa,                                            |        |
|      | Cớ sao tiền mất tật lư chẳng lành?                                   | 88, 2  |
|      | Rập ràng đánh đổ với tinh,                                           |        |
|      | Ách trong đường đề cổ mình lại mang <sup>91</sup> .                  | 89, 2  |
|      | Mốc hàng măm đất hàng hương,                                         |        |
|      | Thúng măm đầu làng, ăn cướp đầu truông.                              | 90, 3  |
|      | Một cục lại vut một hòn,                                             |        |
|      | Như khúc gỗ tròn mặc sức mà lăn.                                     | 91, 2  |
| T15. | Sáng sao chẳng tựa tối trăng,                                        |        |
|      | Hay chữ cho lăm chẳng bằng giữ thân.                                 | 92, 2  |
|      | Bà con xa lảng giềng gần <sup>92</sup> ,                             |        |
|      | Cây da cây thần thần cây cây da.                                     | 93, 2  |
|      | Đẻ sau khôn trước sao qua,                                           |        |
|      | Con nít mạnh áo bà già miếng canh <sup>93</sup> .                    | 94, 2  |
|      | Mỹ miều trong đỏ, ngoài xanh.                                        |        |
|      | Có thân thời cóc <sup>94</sup> có mình thời lo.                      | 95, 2  |
|      | Khủng khiên như cạp ăn no,                                           |        |
|      | Tuy là nhiều sãi cửa chùa không ai.                                  | 96, 2  |
|      | Thương vì mình hạc xương mai,                                        |        |
|      | Cửa đóng then gài, quý giá đậu đen. <sup>95</sup>                    | 97, 3  |
|      | No thời thành Phật thành tiên,                                       |        |
|      | Thần linh cho lăm phải kiêng kẻ phàm.                                | 98, 2  |
|      | Nơi lột áo, chỗ no cơm,                                              |        |
|      | Dại làm đại chịu, khôn làm khôn ăn.                                  | 99, 2  |
| T16. | Con ruồi đồ nặng đầu cân,                                            |        |
|      | Dầu chạy sút xích <sup>96</sup> chẳng bằng góc nưong <sup>97</sup> . | 100, 2 |

<sup>89</sup> Tục ngữ: *Nồi nào úp vun nấy*.

<sup>90</sup> Tục ngữ: *Khéo ăn thời no, khéo co thời ăm*.

<sup>91</sup> Tục ngữ: *Ách giữa đường mang vào cổ*.

<sup>92</sup> Tục ngữ: *Bà con xa không bằng láng giềng gần*.

<sup>93</sup> Trẻ con cần được săn sóc theo cách trẻ con, người già cũng vậy, ta phụng dưỡng theo sự cần thiết của người già.

<sup>94</sup> Chữ xưa, cóc: biết.

<sup>95</sup> Câu có ba thành ngữ, trừ hai chữ *thương* vì được thêm vào.

|                                                                                                       |        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| Chó cậy nhà gà cậy vườn,<br>Trối thầy mặc sách <sup>98</sup> , cứ đường mà cưa.                       | 101, 3 |
| Xưa ăn thời phải nay chừa,<br>Sâu ruộng cao bờ, rày đó mai đây.                                       | 102, 3 |
| Phước nhà con một cháu bầy,<br>Dầu cho mẹ đánh chẳng tày cha cãm.                                     | 103, 2 |
| Ba đời rắn đi còn dằm <sup>99</sup> ,<br>Người chết để tiếng mà hùm để da <sup>100</sup> .            | 104, 2 |
| Con là nợ vợ oan gia,<br>Anh em thầy kiện, cửa nhà mượn vay <sup>101</sup> .                          | 105, 2 |
| Nuôi con để đỡ chân tay,<br>Thức khuya dậy sớm, ngủ ngày cày đêm <sup>102</sup> .                     | 106, 3 |
| Dầu cho chân cứng đá mềm,<br>Tìm vàng tìm bạc không tìm mẹ cha.                                       | 107, 2 |
| T17. Gà tháng mười, ếch tháng ba,<br>Rau tần gói vược, vịt nhà gà tơ.                                 | 108, 4 |
| Thương thời trải chiếu tấp nhờ,<br>Khôn ba năm đại một giờ biết đâu.                                  | 109, 2 |
| Làm dâu cả thể làm dâu,<br>Phấn đi dòi mặt ai hầu dòi chân.                                           | 110, 2 |
| Chó sùng mình, gà lấm lưng <sup>103</sup> ,<br>Chả lân khô phụng, xào bần không ngon <sup>104</sup> . | 111, 3 |
| No mất ngon giận mất khôn,                                                                            |        |

<sup>96</sup> *Chạy sút xích* 趲觸斥: Chạy thiệt mau. Xưa tù nhân bị xích với người dẫn đường. Tù chạy thiệt mau cho người dẫn phải tháo xích ra, không thôi thì mình bị té kéo lùi. Bản Nôm *xích* 斥 viết thiếu nét thành *cân* 斤.

<sup>97</sup> *Góc nương* 塔娘: chỗ hút sau trong nương, trong rẫy. Cả câu như nghĩa *bôn ba chẳng qua thời vận*.

<sup>98</sup> *Trối thầy mặc sách* 捋柴默冊: Không nghe thầy, chẳng tin sách. Cứ thẳng đường mà đi, chẳng nghe lời ai. Tụ tin. Cứng đầu.

<sup>99</sup> Rắn đi còn dằm 蛇𧈧群蠹: Rắn đi thì ngậm dằm mình dưới nước. Không biết có phải là chữ *lợn* 猪 thay vì chữ *rắn* 蛇 chẳng?

<sup>100</sup> Tục ngữ: *Hùm chết để da người ta chết để tiếng*.

<sup>101</sup> *Anh em thầy kiện cửa nhà mượn vay* 要俺柴件闌茹搜搗: Kết thân với những kẻ ưa kiện tụng thì tán gia bại sản.

<sup>102</sup> Hiểu theo nghĩa nào đây?

<sup>103</sup> Cách thức truyền giống của chó và gà. *Sùng mình* 瘦身: nở cái cửa mình ra. *Mình* 身, từ xưa nói trại tránh tiếng tục, như còn dùng hiện giờ: cửa mình, dờ mình, ẽ mình. *Gà lấm lưng* 鴨凜脰: Gà đập mái, đập lên lưng con mái.

<sup>104</sup> Dầu thức ăn ngon bao nhiêu mà nấu lộn lạo thì cũng thành dở. *Xào bần*: Cách nấu lộn lạo của người nghèo có thứ gì bỏ vô thứ nấy. Ngày nay nói trại thành *xà bần*. Rộng nghĩa là gạch do tường bề không dùng được gì hơn là đắp đường đắp lỗ hồng.

|       |                                                         |        |
|-------|---------------------------------------------------------|--------|
|       | Đề chi cho nước đến trôn nhảy quàng.                    | 112, 2 |
|       | Ăn tại phủ ngủ công đường,                              |        |
|       | Xấu làng Tri Viễn, xấu làng Phù Ly                      | 113, 2 |
|       | Tội nhà họa nước chi mi,                                |        |
|       | Xui mưu làm loạn khốn khi có ngày.                      | 114, 2 |
|       | Tay bằng miệng, miệng bằng tay,                         |        |
|       | Đam xay cũng việc tối ngày là xong.                     | 115, 2 |
| T18.  | Cách đòi vợ trở đòi chồng,                              |        |
|       | Lánh nặng tìm nhẹ, đi không về rồi.                     | 116, 3 |
|       | Khéo nghe thầy bói nói đui,                             |        |
|       | Bán lộ đào hôi, bán nước bên sông,                      | 117, 3 |
|       | Lưng dài vai rộng nông nông,                            |        |
|       | Đi buôn thời lỗ ngồi không thời buồn.                   | 118, 2 |
|       | Quần đầu gối áo mông trôn,                              |        |
|       | Nuôi một con lớn ăn mòn cục dơ <sup>105</sup> .         | 119, 2 |
|       | Phật ở trong nhà chẳng thờ,                             |        |
|       | Tính dê nét ngựa, tầm phơ tựa bèo.                      | 120, 3 |
|       | Ông nghề phụ ông phủ yêu,                               |        |
|       | Mình óc chẳng rửa mang râu nặng lòng.                   | 121, 2 |
|       | Vúc vắt như mặt đánh bông <sup>106</sup> ,              |        |
|       | Đỏ mày cay mắt, nổi xung máu ngà.                       | 122, 3 |
|       | Không chết lấy ai làm ma,                               |        |
|       | Tù ti tút tút, con cà con kê.                           | 123, 3 |
| T 19. | Trai không đánh bạc là quê,                             |        |
|       | Bán trời không chứng lại khoe mình tài.                 | 124, 2 |
|       | Mực mài tròn, son mài dài,                              |        |
|       | Trâu cày ngựa cỡi, cò ngoài bài trong,                  | 125, 3 |
|       | Ấy rằng điều thiệt mất lòng,                            |        |
|       | Thuốc đắng đả tật, ăn ròng miếng ngon.                  | 126, 3 |
|       | Ngon mật mỡ tốt vàng son <sup>107</sup> ,               |        |
|       | Ngồi thúng cát thúng thể khôn đặng nào <sup>108</sup> . | 127, 2 |
|       | Lanh quanh như chó chạy cào <sup>109</sup>              |        |

<sup>105</sup> Trong Nam: *Nuôi một con ăn mòn cục cứt*. Nuôi con cục nhọc, lo thay tã, rửa rấy cho con...

<sup>106</sup> *Đánh bông*: đánh phấn. TN: Nhòn nhơ như đi đánh bông. *Vút vắt*: Lắc qua lắc lại. Miền Nam: *Vút vắt như c. bắn nước chảy*.

<sup>107</sup> Tục ngữ: *Tốt vàng son, ngon mật mỡ*.

<sup>108</sup> Không thể vừa ngồi thúng vừa cất thúng. Chuyện không thể làm được. [như vừa phùng vừa há!]

<sup>109</sup> Chúng tôi không biết câu này nên chữ cào là đọc tạm. Bản Nôm viết *ngưu cao* 牛高, nghĩ là thủ cao = cào 搞

|       |                                                          |        |
|-------|----------------------------------------------------------|--------|
|       | Đói ăn bánh vẽ, chiêm bao thấy vàng.                     | 128, 3 |
|       | Em khó mà họ em sang,                                    |        |
|       | Cá béo coi thấy mần mần đã hay.                          | 129, 2 |
|       | Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,                                |        |
|       | Vuốt mặt kiêng mũi, rút dây động rừng.                   | 130, 3 |
|       | Giàu là họ khó người dung,                               |        |
|       | Dạ thừa trước mặt sau lưng trở buổi <sup>110</sup> .     | 131, 2 |
| T 20. | Ngọc mà có vít thời thôi,                                |        |
|       | Ngọc lành ai dễ cầu người bán trao.                      | 132, 2 |
|       | Công đã buôn Ngô buôn Lào.                               |        |
|       | Quần trơn áo mỏng, mâm cao cỗ đầy,                       | 133, 3 |
| <hr/> |                                                          |        |
|       | Kìa là đau chóng đỡ chầy <sup>111</sup> ,                |        |
|       | Phước chủ may thầy, lấy của che thân.                    | 134, 3 |
|       | Ấy rằng thôi quan hoàn dân,                              |        |
|       | Ăn trên ăn xuống, dưới mần mần trên.                     | 135, 2 |
|       | Ngắn ngơ như dĩ ra giêng <sup>112</sup> ,                |        |
|       | Gần đầu râu đó, mặt quen đất hàng.                       | 136, 3 |
| <hr/> |                                                          |        |
|       | Làm chi gông đóng còng mang.                             |        |
|       | Tội ly họa tàng, họa gởi tai bay.                        | 137, 3 |
|       | Dốt đặc như cán mai sai,                                 |        |
|       | Ăn no ngủ kỹ, tối rày còn mai.                           | 138, 3 |
|       | Đồng hồ cũng có khi sai,                                 |        |
|       | Thiệt vàng chẳng sợ chi phai chi sòn.                    | 139, 2 |
| T 21. | Vô sư vô sách mà hơn,                                    |        |
|       | Nước xao đầu vịt, như đòn tai trâu <sup>113</sup> .      | 140, 3 |
|       | Chẳng lòng vạch lá tìm sâu,                              |        |
|       | Sống toan gởi nạc thác hầu gởi xương <sup>114</sup> .    | 141, 2 |
|       | Hữu sự phải vãi tứ phương,                               |        |
|       | Sương thời nặng <sup>115</sup> bỏ thời thương phải chịu. | 142, 2 |

<sup>110</sup> Miền Nam: *Dạ thừa trước mặt, đấm c. sau lưng.*

<sup>111</sup> *Đau chóng đỡ chầy*: Mau đau lâu mạnh.

<sup>112</sup> Tháng giêng là tháng ăn chơi, các nàng phải làm việc nhiều nên mệt dừ người.

<sup>113</sup> Tục ngữ: *Đòn khảy tai trâu*, nó không biết nghe. Mãng kẻ không biết nghe lời phải quấy.

<sup>114</sup> Vợ chồng chung thủy với nhau.

<sup>115</sup> *Sương* tiếng Huế có nghĩa là gánh (HVinh). Câu này trong Nam nói: *Bỏ thì thương, vương thì tội*. *Vương*: vắn vít, vương váu, liên hệ.

|                                                                                     |        |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| Nấu cháo đi mượn đầu heo,<br>Trâu ngã ghe kẻ cầm rìu tới thăm <sup>116</sup> .      | 143, 2 |
| Đứt phải nổi tôi phải nằm,<br>Bứt râu cha nọ đặt cầm mẹ tề.                         | 144, 2 |
| Khôn văn tế, dại văn bia,<br>Mệt hơi mỗi cổ, đêm khuya canh chầy.                   | 145, 3 |
| Muốn ăn la no bụng mày <sup>117</sup> ,<br>Lường cân chác đấu, đong đầy còn hơn.    | 146, 3 |
| Mèo quào phen đất chi sòn <sup>118</sup> ,<br>Quan yêu bạn ghét, có quyền có duyên. | 147, 3 |
| T 22. Làm ả phải ngả mặt lên <sup>119</sup> ,<br>Ăn trên ngồi trước, ba bên bốn bề. | 148, 3 |
| Mặt mỡ trợ đưa vụng về,<br>Bảy mươi chưa tậ đã khoe mình lành <sup>120</sup> .      | 149, 2 |
| Thiệt là giàu người tiếng mình,<br>Khi rách gặp khách khi lành lại không.           | 150, 2 |
| Thầy có của vãi có công,<br>Quì mài bái tế, tứ tung long tàn.                       | 151, 3 |
| Người sống còn hơn đồng vàng,<br>Còn người còn của, tất toan có phần.               | 152, 3 |
| Sao không kính Phật trọng tăng.<br>Bó trì buộc chặt, cửa sùng xẻ tai.               | 153, 3 |
| Chi trò làm dĩ lấy trai,<br>Họ hôn diên thổ thù hoài muôn năm <sup>121</sup> .      | 154, 2 |
| Tài chi gan sứa miệng hùm <sup>122</sup> ,<br>Thân tàn ma dại, tay không chân rời.  | 155, 3 |
| T23. Công đà chịu đấm ăn xôi,<br>Mặt mà đi chạy ông voi xấu nào <sup>123</sup> .    | 156, 2 |
| Đông có mây tây có tao,                                                             |        |

<sup>116</sup> Thành ngữ: *Mượn đầu heo nấu cháo*. Ca dao: *Trâu sống chẳng có ai thương/ Đến khi trâu chết cầm rìu tới thăm*.

<sup>117</sup> Lớn giành ăn với con nít nói nó no rồi.

<sup>118</sup> Không hề hấn gì. Yếu như mèo quào.

<sup>119</sup> Cái khổ của khách buôn hương, không thích cũng phải chiều.

<sup>120</sup> Tục ngữ: *Bảy mươi chớ gọi mình lành*.

<sup>121</sup> Tôi nghe nói: *Hậu hôn*, nghĩa là ngoại tình..

<sup>122</sup> Khua môi múa mỏ cho lắm vào, đến khi gặp chuyện thì chạy làng.

<sup>123</sup> Tục ngữ: *Chịu đấm ăn xôi xôi lại hỏng/ Cầm bằng làm mượn, mượn không công*. Tục ngữ: *Chạy voi chẳng xấu mặt nào*.

|      |                                                       |        |
|------|-------------------------------------------------------|--------|
|      | Ruột bỏ ra da bỏ vào không hay.                       | 157, 2 |
|      | Ăn tham chắc mặc tham đầy,                            |        |
|      | Đễ nào tay lại chặt tay cho rời!                      | 158, 2 |
|      | Nổi tóc sống hai sáu mươi <sup>124</sup> ,            |        |
|      | Con thầy thúí háy <sup>125</sup> chẳng hoài bỏ chi.   | 159, 2 |
|      | Bụi ấy ở lỗ ấy đi,                                    |        |
|      | Nút xương lườn rộng làm chi nên giàu <sup>126</sup> . | 160, 2 |
|      | Như tôm cắt lộn trên đầu,                             |        |
|      | Bền quai dai cuống <sup>127</sup> , sống lâu già đời. | 161, 3 |
|      | Lọt lọt mà chín mà mười,                              |        |
|      | Hề là gái góa họa trai đã đành <sup>128</sup> .       | 162, 2 |
|      | Thường bữa ghét cơm ổ canh,                           |        |
|      | Ăn mình thời tức giam mình thời la <sup>129</sup> .   | 163, 2 |
| T24. | Đi đêm ghe thời gặp ma <sup>130</sup> ,               |        |
|      | Bùi già mau chữa, lửa già mau sôi.                    | 164, 3 |
|      | Trẻ chẳng tha già chẳng thôi,                         |        |
|      | Hề nghề của rẻ của hôi mới kỳ.                        | 165, 2 |
|      | Ngon chanh ngọt dấm mà chi <sup>131</sup> ,           |        |
|      | Thương người đói khổ khác gì thương thân.             | 166, 2 |
|      | Trâu cột lại ghét trâu ăn,                            |        |
|      | Đường ngay lẽ chính, ngang bằng sổ ngay.              | 167, 3 |
|      | Ngồi dai khoai nát nên nhai <sup>132</sup> ,          |        |
|      | Bàn đi tính lại, bên tây bên tàu.                     | 168, 3 |
|      | Ba thằng bốn địu vài câu,                             |        |
|      | Động đầu đoạn đó <sup>133</sup> , gặp đầu quơ quào,   | 169, 3 |

<sup>124</sup> Như ta nói: Lột da sống đời.

<sup>125</sup> *Thúí háy*: xấu háy, xui xẻo, ở gần thì bị lây cái xui đi.

<sup>126</sup> Keo kiệt không thể giàu được.

<sup>127</sup> *Bền quai dai cuống*: Kinh nghiệm về sự lựa chọn, giò, ki, cần xé... và các thứ trái. Bản Nôm *cuống* người viết thêm phần bộ *mộc* 木 cạnh chữ *cuống* 誑 thường dùng nên đã hi sinh bộ *khuyển* 犭 đi.

<sup>128</sup> Tục ngữ: *Chín bỏ làm mười*. Tục ngữ: *Gái góa họa trai*.

<sup>129</sup> Nghĩ là chữ 𢵿 phải đọc là giam. Từ đó tôi cho phần 𢵿 là viết đơn của giám 監. Giam: tiếng cờ bạc: chung tiền. Trong cờ bạc, bị thua thời tức, người ta chung tiền cho mình thì sung sướng la lớn...

<sup>130</sup> Làm gì nhiều lần thế nào cũng bị bắt. giống như câu *ăn quen chồn đèn mắc bẫy*. Miền Nam: *Đi đêm có ngày gặp ma*.

<sup>131</sup> Chanh dấm ngon ngọt thì chua cũng huòn chua!

<sup>132</sup> Đến nhà ai ngồi lâu thì chủ nhà hết thức gì để đãi đằng.... còn gì ăn nấy, chỉ còn khoai nát mà thôi cũng phải hoan nghinh.

<sup>133</sup> Đụng cái gì lấy cái nấy. Miền Nam nói: *Gặp đầu xâu đó*.

|                                                                                        |        |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| Ba điều bốn chuyện nhêu ngao,<br>Muông săn gà chọi, hời nhiều đồ chơi <sup>134</sup> . | 170, 3 |
| Tào lẩn chi đẩy cả đời,<br>Buồn tình thêu dệt để cười cho vui.                         | 171, 3 |

Nguyễn Văn Sâm, Texas, Nov. 2009

---

<sup>134</sup> Có nhiều thứ tiêu khiển: nuôi chó để đi săn, như nuôi gà đá...